

LIÊN HỆ

Nguyễn Đình Duy, CFA
Giám đốc – Chuyên gia phân
tích cấp cao
duy.nguyen@visrating.com

**Nguyễn Lý Thanh Lương, CFA,
ACCA, FMVA**
Trưởng nhóm phân tích
luong.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối xếp hạng tín
nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

Triển vọng tín nhiệm Việt Nam nửa cuối năm 2025

Các cải cách quan trọng giúp duy trì triển vọng tín nhiệm ổn định trong bối cảnh bất ổn toàn cầu kéo dài

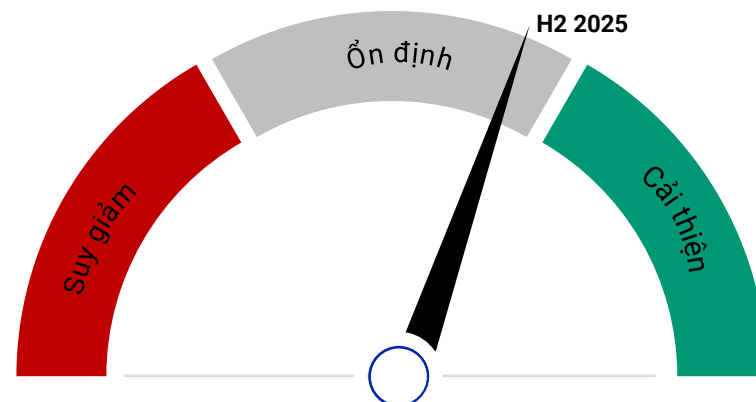
Vào ngày 5/6/2025 chúng tôi đã tổ chức hội thảo trực tuyến hàng quý với chủ đề, [“Môi trường tín nhiệm nửa cuối 2025: Việt Nam có tìm thấy ánh sáng hy vọng trong giai đoạn biến động này?”](#), với sự tham gia của các chuyên gia ông Marcus Yiu (Chuyên gia Phân tích, Xếp hạng tín nhiệm Quốc gia, Moody's Ratings), ông Nguyễn Đức Hùng Linh (Phó Tổng Giám đốc, Chứng khoán JB Việt Nam; Nhà sáng lập Think Future Consultancy), và bà Đỗ Thị Thúy Hương (Phó Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam - VASI). Các chuyên gia đã chia sẻ về tình hình kinh tế của Việt Nam trong nửa đầu năm 2025 và triển vọng cho nửa cuối năm. Báo cáo này nhằm trình bày cụ thể hơn quan điểm của VIS Rating về triển vọng tín nhiệm của nửa cuối năm 2025, cùng với những kết luận quan trọng từ buổi hội thảo.

Chúng tôi kỳ vọng điều kiện tín nhiệm tại Việt Nam sẽ duy trì ổn định trong nửa cuối năm 2025, nhờ chính sách tài khóa chủ động và các cải cách thể chế tích cực, giảm bớt tác động từ những bất ổn trên thế giới. Với việc chính phủ đẩy mạnh kế hoạch tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng trong nửa cuối năm, môi trường kinh doanh trong nước sẽ có nhiều hỗ trợ tích cực và quá trình đổi mới sẽ diễn ra thuận lợi hơn, từ đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Những cải cách hành chính quan trọng đang được thực hiện – như tinh giản bộ máy chính phủ, sáp nhập các đơn vị cấp tỉnh, và đơn giản hóa thủ tục hành chính – đang giúp khơi thông nguồn lực và tháo gỡ các điểm nghẽn cho khu vực tư nhân. Tuy nhiên, tình hình bất ổn toàn cầu từ chính sách thương mại thay đổi liên tục của Hoa Kỳ cho tới các căng thẳng địa chính trị như xung đột Israel – Iran có thể làm suy giảm triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong 12 đến 18 tháng tới. Xung đột leo thang kéo dài có thể gây ra các đợt tăng giá dầu đột biến, làm căng thẳng nguồn cung năng lượng, đẩy chi phí logistics và sản xuất lên cao, và khiến lạm phát tăng mạnh trong ngắn hạn. Tuy nhiên, tác động thực tế sẽ còn phụ thuộc vào quy mô và thời gian kéo dài của cuộc xung đột.

Việc Hoa Kỳ áp thuế đối ứng trở lại vào sau ngày 9/7 tới đây sẽ gây áp lực lên tăng trưởng ngắn hạn của Việt Nam, làm gián đoạn dòng chảy thương mại toàn cầu, tuy nhiên sẽ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang tự chủ năng lực sản xuất và đa dạng hóa xuất khẩu. Vị thế công xưởng sản xuất mới của Việt Nam có thể suy yếu khi các tập đoàn đa quốc gia cấu trúc lại chuỗi cung ứng và chuyển hướng dòng vốn đầu tư dưới tác động thuế quan. Để ứng phó, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đang xoay trục sang thị trường EU, ASEAN và các khu vực khác, trong khi chính phủ tăng cường các biện pháp tuân thủ quy định thương mại như siết chặt kiểm tra xuất xứ hàng hóa, chống hàng giả và mở rộng quan hệ thương mại. Những giải pháp này đang củng cố sức chống chịu của nền kinh tế Việt Nam và thúc đẩy quá trình cải cách khi bất ổn toàn cầu tiếp tục kéo dài, giúp giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn FDI.

Cơ cấu hành chính tinh gọn và những chính sách hỗ trợ từ phía chính phủ sẽ là động lực đẩy nhanh các dự án cơ sở hạ tầng và duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững hơn. Ở cấp địa phương, kể từ ngày 15/8/2025, việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ giúp tinh gọn quy trình ra quyết định và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và ngân sách nhà nước. Ở cấp trung ương, yêu cầu cắt giảm 30% ở hầu hết thủ tục hành chính sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai và tháo gỡ các vướng mắc pháp lý cho nhiều ngành nghề kinh doanh. Bộ Chính trị cũng ban hành các Nghị quyết số 57, 59, 66 và 68 trong tháng 5 vừa qua, báo hiệu một sự chuyển hướng chiến lược trong dài hạn – đẩy mạnh khu vực kinh tế tư nhân, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp xanh và công nghệ cao, củng cố thể chế pháp lý. Các biện pháp cụ thể bao gồm hỗ trợ vốn cho một số đối tượng cụ thể, ưu đãi thuế, tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các đổi mới về công nghệ.

Chúng tôi cho rằng các ngành hạ tầng, bất động sản nhà ở, năng lượng và công nghệ sẽ dẫn dắt tăng trưởng trong nửa cuối năm 2025, trong khi các ngành phụ thuộc vào xuất khẩu như sản xuất, cảng biển và khu công nghiệp sẽ chịu áp lực tăng trưởng thấp hơn. Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình dân dụng sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ việc đẩy mạnh đầu tư công. Các ngành bất động sản nhà ở và năng lượng đang lấy lại đà tăng trưởng, nhờ tốc độ phê duyệt pháp lý và thủ tục hành chính được rút ngắn. Ở chiều ngược lại, việc Hoa Kỳ tái áp đặt thuế quan sẽ làm suy giảm nhu cầu từ các thị trường quốc tế, gây áp lực lên các ngành liên quan đến xuất khẩu. Do đó, các ngành sản xuất, logistics và khu công nghiệp có khả năng sẽ tăng trưởng chậm lại, phản ánh những thách thức thương mại chung và sự điều chỉnh lại về năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam.

Hình 1: Triển vọng tín nhiệm nửa cuối năm 2025 (H2 2025)**Chính sách của Chính phủ**

Thắt chặt

Nới lỏng



H2 2025

- Nâng cao hiệu quả chính sách nhờ cắt giảm thủ tục hành chính và sáp nhập các đơn vị hành chính.
- Định hình các chính sách chiến lược mới trên tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị.
- Đẩy mạnh đầu tư công

**Điều kiện huy động vốn**

Thắt chặt

Nới lỏng



H2 2025

- Tăng trưởng tín dụng ngân hàng ở mức cao, hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp.
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp hồi phục
- Rủi ro đồng Việt Nam mất giá do nguy cơ tái áp thuế và xung đột địa chính trị, gây áp lực lên mặt bằng lãi suất trong nước

**Môi trường kinh doanh**

Yếu

Mạnh



H2 2025

- Nhu cầu từ thị trường bên ngoài suy yếu do những bất ổn thương mại toàn cầu
- Nhu cầu trong nước được hỗ trợ nhờ các chính sách tài khóa mở rộng

**Sức khỏe tài chính**

Yếu

Mạnh

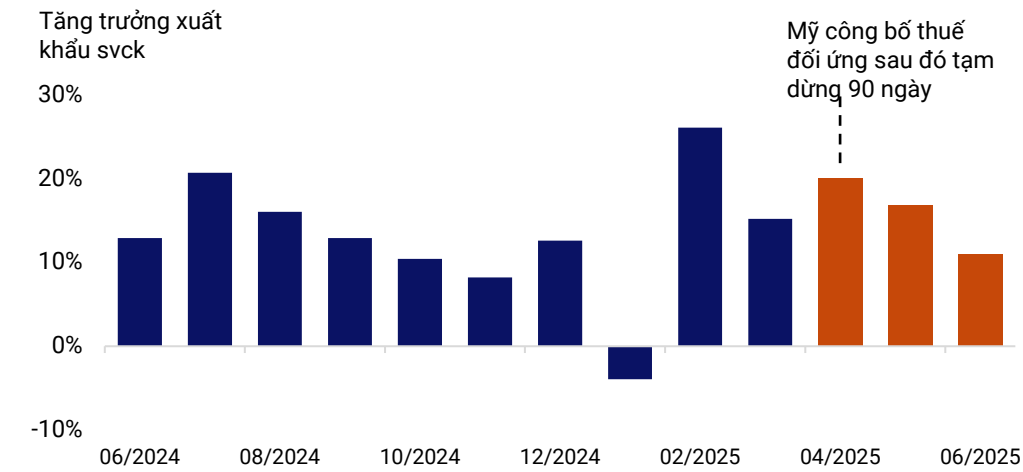


H2 2025

- Các ngành cơ sở hạ tầng, năng lượng và công nghệ được hưởng lợi từ sự hỗ trợ chính sách.
- Các ngành phụ thuộc vào xuất khẩu đang đối mặt với tình trạng lệch dòng tiền kinh doanh gián đoạn do thay đổi trong chính sách thương mại.

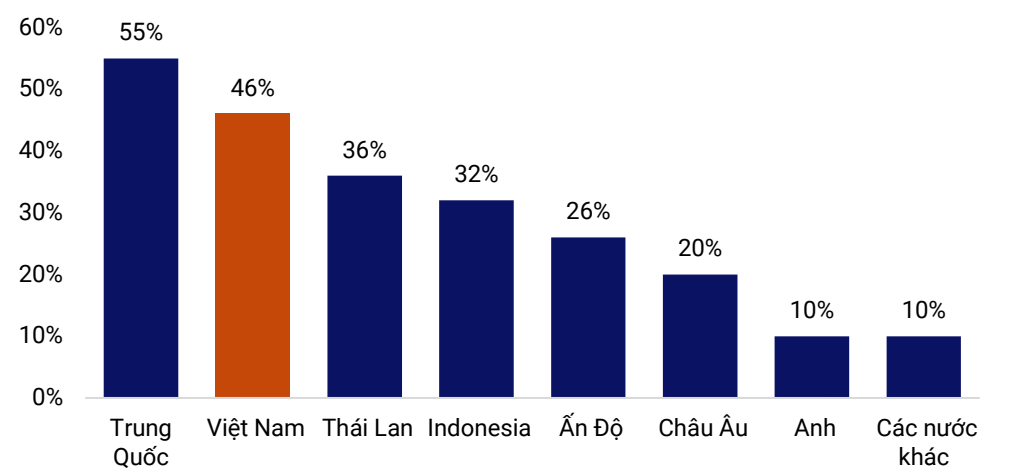
Nguồn: VIS Rating

Hình 2: Hoạt động xuất khẩu suy giảm khi thời hạn tái áp thuế đối ứng đang đến gần



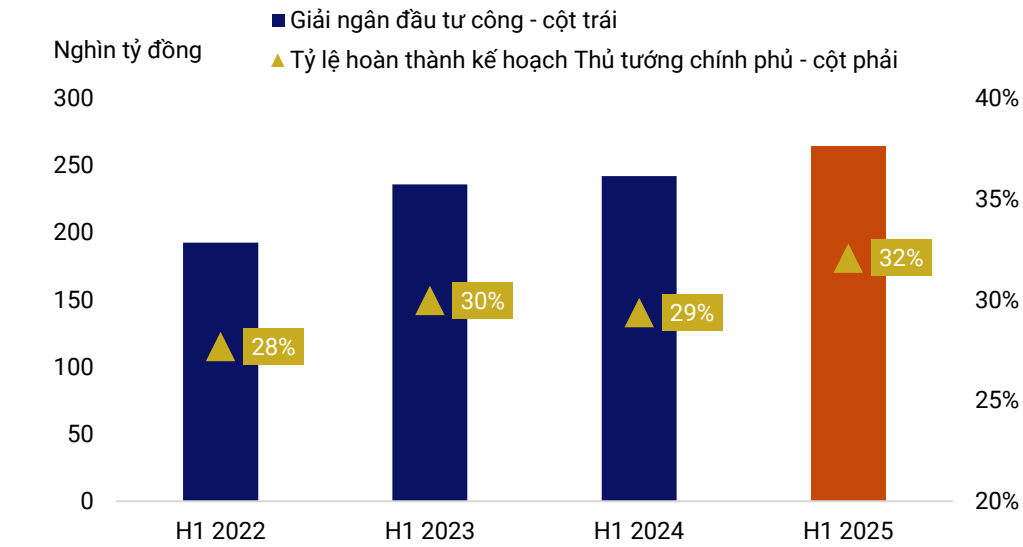
Nguồn: Cục Hải quan, VIS Rating

Hình 3: Nếu thuế quan đối ứng được áp dụng trở lại vào 9/7, các công ty đa quốc gia có thể sẽ điều chỉnh chuỗi cung ứng sang các quốc gia khác để tránh mức thuế cao từ phía Mỹ



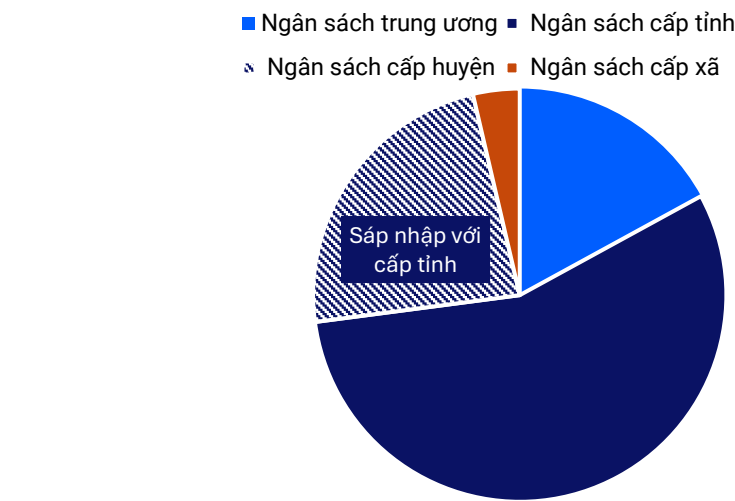
Nguồn: Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ

Hình 4: Tốc độ giải ngân đầu tư công được đẩy nhanh nhờ cơ cấu hành chính tinh gọn hơn



Nguồn: Bộ Tài chính, VIS Rating

Hình 5: Việc sáp nhập ở cấp tỉnh sẽ giúp phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn



Nguồn: Bộ Tài chính, VIS Rating

Hình 6: Tóm tắt các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị

	Văn bản	Tầm nhìn	Hành động
	Nghị quyết 57/NQ-TW	» Đến năm 2045, kinh tế số chiếm hơn 50% GDP và đưa Việt Nam vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo.	» Đề xuất các ưu đãi về thuế, tín dụng và đất đai để các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đầu tư vào chuyển đổi số, hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) và sản xuất thông minh. » Triển khai các chương trình khởi nghiệp trên toàn quốc và các chính sách ưu đãi, thúc đẩy khởi nghiệp lĩnh vực công nghệ. » Đẩy mạnh tiêu dùng trên môi trường số để sản phẩm và dịch vụ trực tuyến chiếm $\geq 70\%$ tỷ trọng trong các lĩnh vực chủ chốt.
	Nghị quyết 59/NQ-TW	» Đến năm 2050, Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao bằng cách phát huy các quan hệ ngoại giao quốc tế dựa trên bốn trụ cột: kinh tế, chính trị, đổi mới sáng tạo và văn hóa xã hội.	» Hội nhập kinh tế sâu rộng với các quốc gia khác nhau nhằm thúc đẩy tái cơ cấu, chuyển đổi số và tăng trưởng. » Đẩy nhanh kế hoạch hội nhập và dần áp dụng các công nghệ đổi mới sáng tạo của khu vực để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. » Mở rộng quan hệ chính trị nhằm duy trì môi trường hòa bình, ổn định.
	Nghị quyết 66/NQ-TW	» Đến năm 2030, Việt Nam sẽ thuộc nhóm ba quốc gia hàng đầu ASEAN về môi trường đầu tư với một hệ thống pháp luật minh bạch, nhất quán. » Đến năm 2045, khuôn khổ pháp lý cần đáp ứng các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới và hỗ trợ một nhà nước hiện đại, có thu nhập cao.	» Dành riêng $\geq 0,5\%$ ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác xây dựng pháp luật và chuyển sang mô hình đánh giá dựa trên hiệu quả công việc. » Số hóa quy trình lập pháp bằng trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ dữ liệu lớn và hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại. » Tăng cường hợp tác pháp luật quốc tế và hài hòa hóa các quy định trong nước với các quy ước quốc tế.
	Nghị quyết 68/NQ-TW	» Đến năm 2030, Việt Nam sẽ có hai triệu doanh nghiệp, với ít nhất 20 tập đoàn kinh tế lớn tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. » Đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân sẽ chiếm 55–58% GDP và đóng góp 35–40% vào tổng thu ngân sách nhà nước.	» Cải cách luật pháp để đảm bảo quyền sở hữu tài sản, cạnh tranh tự do và một môi trường kinh doanh minh bạch với chi phí thấp. » Mở rộng các mô hình đối tác công-tư (PPP), khuyến khích 1000 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hàng đầu và thúc đẩy chương trình xuất khẩu 'Go Global'. » Tăng cường cấp vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME): các quỹ bảo lãnh tín dụng, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho fintech, tín dụng xanh và cho vay không có tài sản bảo đảm. » Cho phép khấu trừ thuế 200% đối với chi phí Nghiên cứu Phát triển (R&D), cho phép doanh nghiệp giữ lại 20% thu nhập chịu thuế để lập quỹ đổi mới công nghệ, và miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)/thuế thu nhập cá nhân (TNCN) cho các công ty khởi nghiệp.

Nguồn: Nghị quyết 57/NQ-TW, Nghị quyết 59/NQ-TW, Nghị quyết 66/NQ-TW, Nghị quyết 68/NQ-TW, VIS Rating

PHỤ LỤC

Triển vọng tín nhiệm: Định nghĩa và khung đánh giá

Triển vọng tín nhiệm phản ánh góc nhìn của chúng tôi về điều kiện tín nhiệm ở Việt Nam trong 12 tháng tới. Nó thể hiện các quan điểm của chúng tôi về xu hướng tín nhiệm, về sự thay đổi trong khả năng vay và trả nợ của các doanh nghiệp hoạt động trong những nhóm ngành chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Nó cũng phản ánh đánh giá dự báo của chúng tôi về khả năng của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong việc phục vụ và đáp ứng các nghĩa vụ nợ của họ.

Triển vọng tín dụng được thể hiện qua ba xu hướng chính 'Suy giảm', 'Ổn định' và 'Cải thiện' và được đánh giá qua bốn yếu tố:



Sức khỏe tài chính: Đây là một yếu tố quan trọng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chúng tôi xem xét tình hình tài chính của một doanh nghiệp hoặc một ngành nghề cụ thể qua các chỉ số tài chính về đòn bẩy, khả năng thanh toán, lợi nhuận, hoặc tính thanh khoản của tài sản hiện hữu.

Một doanh nghiệp hoặc một ngành nghề có sức khỏe tài chính lành mạnh thường có mức đòn bẩy thấp, biên lợi nhuận cao và ổn định, cơ cấu nợ vay cân đối với các tài sản hiện hữu và duy trì đủ nguồn tiền mặt để thanh toán các khoản nợ đến hạn.



Môi trường kinh doanh: Chúng tôi xem xét các yếu tố có khả năng tác động tới điều kiện kinh doanh, khả năng tạo ra doanh thu, dòng tiền, cũng như khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp hoặc một ngành nghề, bao gồm triển vọng kinh tế vĩ mô, cung và cầu đối với sản phẩm và dịch vụ, mức độ cạnh tranh, tâm lý thị trường hoặc tâm lý tiêu dùng.

Điều kiện kinh doanh thuận lợi có thể giúp cải thiện hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, là một tín hiệu tích cực về khả năng tạo ra dòng tiền trong tương lai để đáp ứng các nghĩa vụ nợ đúng hạn.



Chính sách của chính phủ: Chúng tôi đánh giá ảnh hưởng từ các chính sách của chính phủ, bao gồm chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, thay đổi về luật, nghị định tới hoạt động kinh doanh, dựa trên các khía cạnh như mục tiêu của chính sách, định hướng của chính phủ, mức độ hỗ trợ và/hoặc sự gián đoạn có thể diễn ra đối với các doanh nghiệp và ngành liên quan khi chính sách được thực hiện.

Các chính sách của chính phủ thường có tác động đáng kể đến điều kiện kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Ví dụ như các chính sách mang tính nới lỏng sẽ có tác động tích cực đối với môi trường kinh doanh, chẳng hạn như việc triển khai các gói kích thích kinh tế, các gói trợ cấp, thay đổi về luật và nghị định giúp giảm bớt các rào cản pháp lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.



Điều kiện huy động vốn: Yếu tố này liên quan đến khả năng huy động và tiếp cận nguồn vốn mới của doanh nghiệp cho nhu cầu mở rộng kinh doanh hoặc tái cấp vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn, tập trung vào các vấn đề như lưu chuyển của dòng vốn, xu hướng lãi suất, mức độ sẵn có của nguồn vốn và các điều kiện cho vay.

Điều kiện huy động vốn nới lỏng thường thể hiện ở môi trường lãi suất thấp, dư địa cho vay dồi dào trong ngành ngân hàng và thanh khoản tốt trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

HỒ SƠ DIỄN GIẢ KHÁCH MỜI

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các diễn giả đã tham gia buổi hội thảo trực tuyến của chúng tôi. Những chia sẻ sâu sắc của diễn giả đã làm phong phú thêm cho buổi thảo luận và mang đến những góc nhìn ý nghĩa cho khán giả.



Ông MARCUS YIU

Chuyên gia phân tích,
Xếp hạng tín nhiệm quốc gia, Moody's Ratings

Ông Marcus Yiu là Chuyên gia phân tích Bộ phận Xếp hạng tín nhiệm Quốc gia của Moody's. Làm việc tại Singapore, ông hỗ trợ các chuyên viên phân tích chính trong việc phụ trách danh mục xếp hạng tín nhiệm quốc gia tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Trung Á.

Ông Marcus gia nhập Moody's vào tháng 1 năm 2020, sau khi làm việc tại J.P. Morgan Asset Management với vị trí Chuyên gia Phân tích Thị trường tại Hồng Kông. Tại đây, ông thực hiện nghiên cứu kinh tế vĩ mô và thị trường tập trung vào khu vực Châu Á, đồng thời tham gia đề xuất các ý tưởng phân bổ tài sản cho khách hàng.

Ông Marcus tốt nghiệp Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kinh tế tại Đại học Warwick.



Ông NGUYỄN ĐỨC HÙNG LINH

Phó Tổng giám đốc, JB Securities Vietnam
Nhà sáng lập Think Future Consultancy

Ông Nguyễn Đức Hùng Linh là Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán JB Việt Nam. Ông là một chuyên gia tài chính và trong lĩnh vực chứng khoán với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, quản lý tài sản và tư vấn kinh tế tại các định chế tài chính lớn tại Việt Nam.

Ngoài ra với vai trò là người sáng lập Think Future Consultancy, ông tâm huyết với việc thúc đẩy kiến thức tài chính và tư duy chiến lược trong cộng đồng đầu tư Việt Nam. Trong talk show The Investors, ông Linh đóng vai trò chủ chốt là người dẫn chương trình và điều phối, dẫn dắt các cuộc trò chuyện sâu sắc với các khách mời uy tín và khai thác những góc nhìn đa dạng từ hành trình đầu tư của họ.



Bà ĐỖ THỊ THÚY HƯƠNG

Phó Chủ tịch - Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ
Việt Nam (VASI)
Ủy viên Ban chấp hành - Hiệp hội Doanh nghiệp
Điện tử Việt Nam (VEIA)

Bà Đỗ Thị Thúy Hương là Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA) và Phó Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI). Bà phối hợp chặt chẽ với các nhà sản xuất, nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan để thúc đẩy tăng trưởng ngành trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển dịch sang Công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số.

Ngoài vai trò tại VEIA, bà Hương cũng là Tổng Biên tập của Vietnet24h, một trang tin điện tử hàng đầu chuyên về lĩnh vực điện tử và công nghệ.

Bà Hương có bằng cử nhân chuyên ngành tự động hóa điện và luật kinh tế, và đã nhận bằng Thạc sĩ Kinh tế và Chính sách công tại Viện Phát triển Hàn Quốc. Bà cũng đã hoàn thành các khóa đào tạo nâng cao về kinh doanh và hành chính công tại Nhật Bản, Đức và Thái Lan.

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions